

MỘT SỐ SỰ KIỆN CỦA SỬ CHÂN LẠP

Đỗ Kim Trường^(*)

Trong lịch sử, quan hệ giữa Chân Lạp với chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong diễn ra khá phức tạp. Khi thì triều đình Oudong thực hiện chính sách ngoại giao hai mặt, vừa thân Việt vừa hòa hảo với Xiêm. Trong mối tương quan đó, khảo sát sử Chân Lạp đối chiếu với sử Việt có một số sự kiện không đồng nhất.

Sự kiện gả hoàng nữ và cho “mượn” Prey Nokor, Kas Probey năm 1623

Theo *Niên giám Campuchia*, năm 1618, Chey Chetta II lên ngôi. Là người chủ trương thực hiện đường lối “thoát Xiêm”, Quốc vương đã xóa bỏ những ràng buộc của Xiêm triều, từ chối xưng thần và dời kinh đô từ Lovea Em về Oudong. Đồng thời để quân Xiêm không dám quấy nhiễu nữa, “Quốc vương Chey Chetta II cưới một Công Chúa Việt Nam hầu dựa vào thế lực của Triều đình Huế” [2,152]. Cuộc hôn nhân chính trị này đã giúp Chân Lạp đánh bại quân Xiêm ở Bâribaur, Rantei-Meas. Tập *Niên giám* viết tay ở Thư viện Hoàng gia Chân Lạp triều Chey Chetta II, trang 369 chép: “Năm 2169 Phật lịch, tức là năm 1623 Dương lịch, một Sứ giả của Vua Annam dâng lên cho Vua Cao Miên Chey Chetta một phong thư, trong đó Vua Annam ngỏ ý “mượn” của Cao Miên xứ Prey Nokor và Kas Krobey để đặt làm nơi thu quan thuế. Vua Chey Chetta sau khi tham khảo ý kiến của đình thần đã chấp thuận lời yêu cầu trên và phúc thư cho Vua Annam biết. Vua An nam bèn ra lệnh cho quan chức đặt Sở quan thuế tại Prey Nokor và Kas Krobey và từ đó bắt đầu thu quan thuế” [2,154].

Sự kiện trên các bộ chính sử Việt (*Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Nam liệt truyện*) đều không thấy chép. *Liệt truyện* cho biết Hi Tông có 4 Hoàng nữ: Ngọc Liên và Ngọc Đình có chép, còn Ngọc Vạn và Ngọc Khoa không có truyện [3,57]. Không thấy chép Hoàng nữ nào về làm dâu Chân Lạp. Như vậy theo chính sử Việt, chúa Nguyễn không gả con gái cho quốc vương Chân Lạp và không có việc “mượn” Prey Nokor, Kas Krobey như sử Cao Miên chép. Cùng thời gian trên, Cristophoro Borri trong *Bản tường trình về xứ Đàng Trong*, tác giả ghi lại việc: “Chúa còn chuẩn bị vũ khí liên tục và mộ binh giúp vua Campuchia, cung cấp cho vua này thuyền chiến và quân binh để cầm cự với vua Xiêm” [4,84]. C. Borri lưu

trú tại Nước Mặn (Bình Định) và Hội An (Quảng Nam) từ năm 1618 đến 1622. Trong thời gian đó, như *Sử Cao Miên* đã chép, diễn ra cuộc hôn nhân của Quốc vương Chey Chetta II với “Công Chúa Việt Nam”. Do đó, nhiều tác giả cho rằng nội dung trên chỉ Chúa Sãi hỗ trợ quân sự cho con rể. Bởi lẽ không chỉ Chân Lạp muốn dựa vào chúa Nguyễn để thoát ảnh hưởng Xiêm, mà Đàng Trong cũng cần có thêm liên minh để đối đầu với Ayutthaya và Đàng Ngoài.

Sự kiện năm 1659 – 1660

Năm 1658, *Cao Miên kỷ lược 1840* chép: “Năm Mậu Tuất [1658], Bồn Nha Chân [tức *Nặc Ông Chân*, TG] bắt đầu có bụng khác với ta, đem quân xâm lấn biên cảnh, bị quân ta bắt, rồi giết đi (ở ngôi được 17 năm, thọ 28 tuổi)” [5,439]. *Sử Cao Miên* ghi nhận: “Chúa Nguyễn Hiền Vương nhận lời phái một đạo binh viễn chinh vào tháng 10 năm 1658 đến giúp hai Hoàng thân [tức Ang So và Ang Tan, TG]. Một hạm đội Cao Miên do một vị Hoàng thân chỉ huy chặn đánh đạo binh Việt Nam bị thua to ở ngoài khơi Bà Rịa. Quân nhà Nguyễn tiến vào bắt Quốc Vương Ponhea Chan nhốt trong cái cũi sắt đem về tỉnh Quảng Bình. Quốc Vương thăng hà ở đấy” [2,159].

Đối chiếu với sử Việt, *Phủ biên tạp lục* viết: “[năm 1658 sau Công nguyên], tháng 9, vì vua nước Cao miên là Nặc Chân xâm phạm biên cảnh của ta, nên chúa Phúc Tần sai Trấn biên dinh phó tướng Yên võ hầu, Cai đội Xuân thắng hầu, Minh lộc hầu làm tham mưu, và Câu kê Văn lĩnh bá đem ba nghìn quân đi đánh phương Nam [tức Cao miên]./ Chúa Nguyễn ra lệnh lấy ngày mùng 9 xuất phát binh sĩ và đến ngày 29 thì phải tới thành Cao miên./ Quân ta cả phá được quân Cao miên vài trận, bắt sống vua Nặc Chân cùng các thổ tù các bộ lạc, và bắt được voi, ngựa, quân cụ đưa về dinh Quảng bình./ Phúc Tần tha cho Nặc Chân trở về nước Cao miên” [6,89]. *Gia Định thành thông chí* cũng cho biết vào tháng 9 năm Mậu Tuất [1658] vua Cao Miên là Nặc Ông Chân [Ponhea Chan] xâm phạm biên cảnh. “Phó tướng dinh Trấn Biên Yên Võ hầu cùng Tham mưu Minh Lộc hầu, Tiên phong Cai đội Xuân Thắng hầu đem quân đánh thành Mô Xoài, bắt được Ông Chân giải về hành tại ở dinh Quảng Bình. Vua ban dụ tha tội, rồi phong làm Cao Miên quốc vương, lệnh cho phải giữ đạo phiên thần, lo việc triều cống, không được quấy rối cư dân ngoài biên, rồi sai quan binh hộ tống về nước”[5,285]. *Đại Nam thực lục* ghi nhận: “Tháng 9, [năm Mậu Tuất 1658, TG] vua nước Chân Lạp (vốn tên là Cao Miên) là Nặc Ông Chân xâm lấn biên thù. Dinh

Trần Biên báo lên. Chúa sai Phó tướng Trần Biên là Tôn Thất Yến, Cai đội là Xuân Thắng, Tham mưu là Minh Lộc (2 người đều không rõ họ) đem 3.000 quân đến thành Hưng Phúc (bấy giờ gọi là Mỗi Xuy, nay thuộc huyện Phúc Chánh, tỉnh Biên Hòa) đánh phá được, bắt Nặc Ông Chân đưa về. Chúa tha tội cho và sai hộ tống về nước, khiến làm phiên thần, hằng năm nộp cống” [7,72]. Linh mục J. Tissannier lúc bấy giờ đang truyền đạo ở Đàng Ngoài, trong tập du khảo của mình, ghi chép việc những năm 1659 – 1660 xảy ra ở Đàng Trong: “Nhà vua Chân Lạp (Camboge) khi qua đời, đã để lại cho người em mình là giám hộ cho con trai. Nhưng người giám hộ không trung thành này đã bị tham vọng quyền lực lôi kéo, quyết định giành ngai vàng cho chính mình. Tuy nhiên, người cháu bị cướp mất ngôi vua một cách bất công, khi thời cơ đến đã cầm vũ khí giành lại quyền thừa kế, và giết được người giám hộ./ Cái chết của ông hoàng này không phải là hồi kết của tấn thảm kịch đầy tai họa này. Bốn người con của ông ta vẫn còn sống sót. Quyết định trả thù cái chết của cha mình, họ thành lập một đội quân để tấn công vị quân vương hợp pháp. Nhưng, thất bại trong trận đánh đầu tiên, vì sợ rằng sẽ sụp đổ hoàn toàn, họ cầu cứu nhà vua xứ Đàng Trong và để thỏa mãn lòng ham muốn của mình, đã dâng xứ Chân Lạp vào tay vua Đàng Trong toàn bộ xứ Chân Lạp. Nhà vua xứ Đàng Trong thấy hài lòng nếu chiếm được một vương quốc mới trong đó ông ta hy vọng sẽ có những nguồn lực mới để đánh xứ Đàng Ngoài. Ông đã cử một trong những tướng lĩnh của ông chỉ huy cuộc chinh phục này, đưa một vài binh đoàn bộ binh cùng nhiều tàu thuyền tiến vào một xứ sở mà không gặp kháng cự, chiếm được nhiều tỉnh lớn của Chân Lạp. Ông cũng khá may mắn chiếm được bốn con tàu lớn, hơn một nghìn cỗ súng và bắt được bản thân vua Chân Lạp, đóng cũi sắt giải về xứ Đàng Trong” [8,81-82]. So sánh sử liệu Chân Lạp và sử Việt có chi tiết không đồng nhất về quốc vương Ponhea Chan. Theo *Cao Miên kỷ lược 1840* thì bị giết; *Sử Cao Miên* bị bắt đóng cũi sắt giải về Quảng Bình và chết tại đây; *Tập lục, Gia Định thành thông chí, Thực lục và du khảo* của Linh mục J. Tissannier thì bị bắt đưa về Quảng Bình, cho về nước.

Sự kiện can thiệp quân sự ở Chân Lạp năm 1688

Sử Cao Miên chép: “Hoàng thân Ang Non chiêu mộ người Việt và người Trung Hoa lập thành một đạo binh tấn công Quốc vương Chey Chetta IV vào năm 1682. Bị đánh bất ngờ, quân đội Hoàng gia Cao Miên bỏ các tỉnh Kan Kan (tiếng Việt gọi là Ba sắc)

và Préah Trapeang (Trà vinh) rút lui về phía Tây thủ đô Oudong” [2,162-163]. Đối chiếu với *Thực lục, sự kiện các bộ thần nhà Minh xin tị nạn chính trị năm Kỷ Mùi (1679) có chép [7,91], nhưng đạo binh Việt – Hoa giúp Ang Non tấn công Chey Chetta IV năm 1682 không thấy ghi nhận*. Tiếp đến, nhờ quân Xiêm giúp và bổ sung lực lượng, năm 1684 quân đội hoàng gia Chân Lạp đuổi được quân Ang Non khỏi lãnh thổ. Sau đó, Ang Non ra Huế nhờ chúa Nguyễn giúp. *Sử Cao Miên* chép: “Năm 1688, Chúa Nguyễn cấp Hoàng thân một đạo binh 20.000 người do hai tướng Thuyen Khuon và Tham Mou chỉ huy, tiến đến Oudong, chiếm thủ đô. Còn Hoàng thân dất 5.000 binh sĩ đến Veal Hong bị quân đội Hoàng gia đánh tan rã. Quân Việt Nam hay tin này liền rút về. Năm 1689, Hoàng thân lại đem quân về đánh Chey Chetta IV lần chót. Hoàng thân chỉ huy một đại đội Việt và vài tên Trung Hoa chiếm thành Phnom Penh. Quốc vương Cao Miên chạy về Kompong Luong xin điều đình. Vài ngày sau, một hiệp ước ra đời, nhìn nhận Vương quyền của Việt Nam” [2,163]. “Thuyen Khuon và Tham Mou” có lẽ là chức quan, trong đó “Tham Mou” là “Tham mưu” còn “Thuyen Khuon” là gì chưa rõ. Tra cứu các bộ chính sử Việt đều không thấy ghi chép sự kiện này.

Sự kiện nổi loạn của Kim năm 1701

Năm 1701, sau khi con rể là Ang Em [*Nặc Yêm*, TG] trị vì vương quốc trong 2 năm (1699 – 1701), do không đảm đương nổi việc nước nên cựu vương Chey Chetta IV trở lại nắm quyền lần thứ ba (lần thứ nhất năm 1675, lần thứ hai năm 1696). Theo *Sử Cao Miên* cho biết: “Lúc bấy giờ có tên Kim nhờ người Việt Nam giúp sức nổi loạn tấn công vào Oudong. Quốc vương Chey Chetta IV phải dất hoàng tộc và Triều thần chạy tránh ở tỉnh Pursat. Sau đó, Ngài chỉnh tu binh mã kéo về chiếm lại thủ đô và bắt giết tên Kim” [2,166]. *Sử Việt không thấy có tài liệu nào chép sự kiện này*. Tuy nhiên ở *Thực lục*, năm Canh Thìn 1700, thấy ghi các việc sau: tháng 2, Nguyễn Hữu Kính đem quân các đạo tiến vào Chân Lạp; Tháng 3, Thống binh Trần Thượng Xuyên cùng Nguyễn Hữu Kính đến lũy Bích Đôi và Nam Vang, “Nặc Thu cả sợ bỏ thành chạy, Nặc Yêm ra hàng”; Tháng 4, “Nặc Thu đến cửa quân đầu hàng, xin nộp cống”. “Nguyễn Hữu Kính báo tin thắng trận rồi lui quân đóng đồn ở Lao Đôi, kinh lý việc biên giới”; Tháng 5, Thống suất chương cơ Nguyễn Hữu Kính chết ở Sầm Khê [tức Rạch Gầm, TG], hưởng dương 51 tuổi [7,112-113]. Từ sử liệu Việt nhận thấy: chi tiết

Nặc Thu “phải dắt hoàng tộc và Triều thần chạy” ở tài liệu này tương tự “Nặc Thu cả sợ bỏ thành chạy” trong sử Việt đã dẫn ở trên. Tuy nhiên tiểu tiết “Sau đó, Ngài chinh tu binh mã kéo về chiếm lại thủ đô và bắt giết tên Kim” thì sử Việt không thấy

Sự kiện năm 1708

Năm 1706, Cựu vương Thommo Réachéa I [*Nặc Thâm*, TG] tức vị lần thứ hai (lần thứ nhất năm 1702). Đến năm 1708, *Sử Cao Miên* chép: “nhóm kiều dân Lào do Tiên vương Chey Chetta VI (sic) cho định cư vài năm trước ở tỉnh Bati nổi loạn chống chính quyền địa phương. Chính Hoàng thân Ang Em, sau khi bị bắt buộc phải thoái vị năm 1701 đã rời Triều đình đi cầm đầu cuộc tạo phản này. Hoàng thân kêu gọi người Samré và người Kouy là hai sắc dân thiểu số ở miền Bắc tỉnh Angkor và Kompongthom, đồng thời được một lực lượng Việt Nam ở miền Nam ủng hộ. Ngài chỉ huy người Lào, Samré và Kouy tiến xuống thủ đô Oudong, toán quân Việt Nam chiếm các tỉnh miền Đông, Quốc vương Thommo Réachéa bị vây ở giữa suốt ba tháng mới thoát được giữa đêm với người em tên Ang Tong chạy qua Xiêm” [2,167-168]. Sử liệu Chân Lạp sai tên quốc vương Chey Chetta VI, đúng ra phải là Chey Chetta IV. Bởi lẽ năm 1708, đứng đầu triều Oudong là Chey Chetta IV [*Nặc Thu*,TG]. Chey Chetta VI không có trong Danh sách các quốc vương Chân Lạp [2,221-224]. Việt sử không chép sự kiện trên.

Sự kiện năm 1730

Năm 1722, Quốc vương Sotha II [*Nặc Tha*, TG] tức vị. Lúc bấy giờ trong nước 4 vị cựu vương tranh ngôi báu (Chey Chetta IV, Thommo Réachéa I, Ang Em và Sotha II). Đến năm 1730, những Việt kiều ở Banam bị người Khmer tàn sát, do một người Lào tự xưng là tiên tri xúi giục. Sotha II phái quan quân đi đánh dẹp nhưng không có kết quả. *Sử Cao Miên* chép: “Chúa Nguyễn hay tin, nắm lấy cơ hội cho rằng để sắp xếp trật tự, gọi một đạo binh tiến đến Phnom Penh. Quốc vương Sotha II bỏ kinh thành chạy trốn ở tỉnh Sântouk. Năm 1731, Ngài chịu nhượng cho người bảo hộ mình hai tỉnh ở miền Nam: Mésa (Mỹ Tho) và Tonghôr (Vĩnh Long)” [2,169-170]. Việt kiều ở Banam bị sát hại không thấy sử Việt ghi nhận. Theo *Thực lục*, tháng 4 năm Tân Hợi (1731), “người Ai Lao là Sá Tốt đem quân Chân Lạp vào cướp Gia Định” [7,141]. Chúa Nguyễn cử Thống suất Trương Phúc Vĩnh điều khiển quân các đạo sang tiêu phạt. Sotha II chạy đến phủ Sơn Bô, đưa thư cầu hoãn binh và xin bắt bọn nổi loạn để

chuộc tội. Tướng sĩ Việt rút về Gia Định. Đến tháng Giêng năm Nhâm Tý (1732), “giặc Lào lại hợp quân cướp phá Cầu Nam. Trương Phúc Vĩnh tiến quân đánh, và trách Nặc Tha dung túng quân giặc. Nặc Tha sợ Phúc Vĩnh đánh, đem nhiều của cải đút lót. Phúc Vĩnh bèn lưu Trần Đại Định đóng quân bắt giặc, còn mình thì đem quân về” [7,142]. Qua *Thực lục*, kẻ cầm đầu tự xưng tiên tri là Sá Tốt, sự việc xảy ra ở Gia Định năm 1731 và ở Banam năm 1732. Việc xác lập chủ quyền Mỹ Tho và Vĩnh Long, cũng theo *Thực lục*, tháng 4 năm 1732, “Chúa cho rằng Gia Định địa thế rộng rãi, sai khố thân chia đất đặt châu Định Viễn (nay là phủ Định Viễn) và dựng dinh Long Hồ (tức là tỉnh Vĩnh Long ngày nay)” [7,143].

Sự kiện cù lao Hong Peam Misa năm 1738

Sử Cao Miên chép: “Năm 1738, Quốc Vương Thommo Réachéa I làm lễ đăng quang lần thứ ba [lần đầu năm 1702, lần thứ hai năm 1706, TG]. Hoàng thân Ang Tong làm Phụ chính. Quốc Vương cố gắng tái lập trật tự trong nước và ngăn ngừa sự xâm lấn của người Việt Nam. Trong tỉnh Srok Trang, người Việt nổi dậy. Nhiều cuộc đụng độ quan trọng xảy ra giữa người Việt và Miên. Nhóm người Việt thua trận chạy trốn trên một cù lao giữa sông MéKong tên là Hong Peam Misa và đặt cơ cấu cai trị luôn, bất chấp sự phản kháng của Quốc vương Cao Miên” [2,171]. Nội dung tương tự không thấy ở sử Việt. Cù lao giữa sông MéKong Hong Peam Misa ở tỉnh Sóc Trăng phải chăng là Cù lao Dung, nay là đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh này?

Lời kết

Các sự kiện trên của sử Chân Lạp đối chiếu sử Việt, không đồng nhất về thời gian, nội dung và ghi chép. Tư liệu phương Tây đương thời trong phạm vi liên quan phản ánh một vài sự kiện. Cho thấy có nhiều nguyên nhân thiếu tương đồng liên quan hai nước ở thế kỷ XVII – XVIII.

Trước hết là tư tưởng chỉ đạo của người đứng đầu triều đình hai nước về quốc sử. Lời dụ của vua Thiệu Trị khi biên soạn *Thực lục* là một minh chứng: “... soạn chép từng thời, theo năm ghi việc, tìm nhất sử cũ, mà ý nghĩa thể lệ đều định đoạt do thánh tâm” [7,8]. “Thánh tâm” tức ý chỉ của người đứng đầu triều đình, “ý nghĩa thể lệ đều định đoạt do thánh tâm”, nghĩa là sử phải chép theo ý vua, và như thế sử trước hết là của vua, của triều đình.

Đó có thể còn do tính chính trị. Thời Nguyễn, nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân bị đàn áp, nhưng theo “thánh tâm” nên nguyên nhân, tính chất của sự kiện bị sai lệch. Những nhận định về vấn đề này sẽ không đường hoàng hiện diện trong chính sử nhà Nguyễn nếu không phải theo thánh ý nhằm mục đích đề cao tính “pháp trị” của nhà vua!

Người phương Tây trong công cuộc hải trình và truyền giáo, các nhà hàng hải và giáo sĩ thường ghi chép những vùng đất, cư dân, phong tục, lễ hội, ... cùng với những sự kiện diễn ra đương thời. Qua đó giúp hiểu thêm những vấn đề có liên quan đến hiện thực lịch sử ở nơi họ đến. Giúp bổ sung cách nhìn khác về Đại Việt ở các thế kỷ XVII – XVIII, khách quan hơn, bởi không bị chi phối do “thánh tâm”. Tuy nhiên, hầu hết các ghi chép đó chỉ là nội dung được nghe kể lại, người ghi chép không phải là bên tham dự trực tiếp hay gián tiếp. Do vậy tính chính xác và khách quan của các nội dung ghi chép này cần luôn được xem xét cụ thể.

Hiện thực lịch sử chỉ diễn ra một lần, nhưng nhận thức lịch sử có thể khác nhau, xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Cần đối chiếu nhiều sử liệu để dựng lại quá khứ như nó vốn có. Đó cũng là nhiệm vụ và chức năng của Sử học vậy!

(*)Thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Email: kimtruong.do@gmail.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tập san Sử Địa* (1970), số 19 – 20, Nxb Khai Trí.
2. Lê Hương (1970), *Sử Cao Miên*, Nxb Khai Trí.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1-2, Nxb Thuận Hóa.
4. Cristophoro Borri (2014), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, bản dịch Hồng Nhuệ - Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
5. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Phạm Hoàng Quân, SAIGONBOOKS & Nxb Tổng hợp TP HCM.
6. Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục*, Tập I, Quyển 1,2 &3, bản dịch Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn (2022), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb Hà Nội.

8. Nguyễn Thừa Hỷ (2020), *Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII – XIX (qua các nguồn tư liệu phương Tây)*, Nxb Khoa học xã hội – MaiHaBooks.
9. *Minh thực lục, Quan hệ Trung Quốc – Việt Nam thế kỷ XIV – XVII* (2019), Tập 2, Hồ Bạch Thảo dịch và chú thích, Phạm Hoàng Quân hiệu đính và bổ chú, Nxb Hà Nội – OMEGA+.